TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHỦ LÝ** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ - ST.
Ngày 09/4/2018.
V/v "Tranh chấp kiện ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Duy.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Trần Thị Hoa.
- Thư ký phiên tòa*:* Bà Đỗ Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuý Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2018/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2018, về tranh chấp kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1979.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1974.
Cựng địa chỉ: số nhà 61, tổ 4, phường L, thành phố P, tỉnh Hà Nam.
(Phiên toà có mặt chị L, anh C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều L có quan điểm:

Chị và anh Nguyễn Hữu C đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 22/11/2002 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, sau thời gian tìm hiểu nhau khoảng gần 01 năm. Việc kết hôn cũng có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tại địa phương hai bên. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chị chung sống hòa thuận đến năm 2004 thì sau đó vợ chồng xảy ra rất nhiều mâu thuẫn từ những chuyện nhỏ đến chuyện lớn xuất phát từ việc anh C tính hay gia trưởng, không quan tâm, chia sẻ giúp đỡ vợ con, nói năng thiếu văn hóa với chị và mâu thuẫn cả vấn đề kinh tế vì anh C không đưa lương cho chị để chung lo kinh tế gia đình. Từ đó, vợ chồng chị không còn hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và cách sống. Do vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, đánh cãi chửi nhau nên anh C đã nhiều lần viết đơn xin ly hôn đưa cho chị ký nhưng anh C chưa bao giờ nộp đến Tòa án để giải quyết việc ly hôn cả. Mâu thuẫn của vợ chồng chị kéo dài nên tháng 7 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân nhau đến

nay. Mặc dù thời gian sống ly thân chị và anh C vẫn sống chung một nhà nhưng chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng. Đến nay, chị xác định tình cảm dành cho anh C không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu C.

* Tại bản tự khai, hoà giải tại Toà án anh Nguyễn Hữu C có quan điểm: Về thời gian, điều kiện, địa điểm kết hôn, quá trình chung sống hòa thuận, thời điểm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của vợ chồng như chị L trình bày là đúng. Tuy nhiên, anh thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh thì gia đình nào cũng vậy và vợ chồng anh cũng có lúc không hợp nhau về quan điểm sống và cách sống là đúng. Bản thân chị L muốn anh phải quan tâm, chăm sóc đến gia đình nhiều hơn dẫn đến vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn và chị L lạnh nhạt với anh, chủ động sống ly thân với anh từ tháng 7 năm 2017 đến nay. Còn chuyện lo kinh tế gia đình thì anh vẫn có trách nhiệm. Trước yêu cầu xin ly hôn của chị L thì anh không đồng ý vì tình cảm anh dành cho chị L vẫn còn và anh xin được đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con chung.

Về con: Vợ chồng thống nhất có 02 con trai chung Nguyễn Hữu C, sinh ngày 07/11/2003 và Nguyễn Hữu P, sinh ngày 22/4/2009. Nếu vợ chồng anh chị ly hôn thì cả chị L và anh C đều xin nuôi cả 02 con chung Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu P. Nếu được nuôi cả 02 con chung thì chị L đề nghị anh C phải cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng là 3.000.000đ. Còn anh C cũng đề nghị chị L phải cấp dưỡng cho anh mỗi tháng là 2.000.000đ. Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có. Hiện chị L không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng thống không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Nguyện vọng của cháu Nguyễn Hữu C: Hiện nay, cháu đang học lớp 9C trường Trung học cơ sở L và cháu đang ở với bố mẹ cháu nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin ở với mẹ cháu.

* Nguyện vọng của cháu Nguyễn Hữu P: Hiện nay, cháu đang học lớp 3C trường Tiểu học L và cháu đang ở với bố mẹ cháu nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin ở với mẹ cháu.

* Tại phiên toà hôm nay:

+ Chị L có quan điểm: Chị vẫn giữ nguyên quan điểm như trước đó đã trình bày tại Tòa án. Về hôn nhân chị xin ly hôn với anh C. Về con chung: Chị xin được nuôi 02 con chung Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu P và chị đề nghị anh C cấp dưỡng nuôi con chung cho chị mỗi tháng là 3.000.000đ. Các vấn đề khác chị không đề nghị Toà án giải quyết.

+ Anh C có quan điểm: Anh vẫn giữ nguyên quan điểm như trước đó đã trình bày tại Tàa án. Về hôn nhân anh xin đoàn tụ vợ chồng. Về con chung: Anh xin được nuôi 02 con chung Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu P và anh đề nghị chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh mỗi tháng là 2.000.000đ. Các vấn đề khác anh không đề nghị giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX xem xét, quyết định:

Căn cứ điều 28, 35, 39, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L với anh C. Xử ly hôn giữa chị L với anh C.

2/ Về con chung: Giao anh C nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu C, giao chị L nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu P và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TẻA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX, thấy:

[1] Về thẩm quyền: Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Nguyễn Hữu C là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 22/11/2002 tại UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam nên đã thoả mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kiều L, HĐXX thấy:

Sau kết hôn vợ chồng chị L, anh C cũng có những năm đầu chung sống hoà thuận nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn của hai bên đưa ra là không giống nhau nhưng vợ chồng không còn hợp nhau và bất đồng quan điểm sống, không còn tiếng nói chung nữa được hai bên công khai thừa nhận. Nguyện vọng của anh C xin đoàn tụ vợ chồng để nuôi dạy con chung nhưng anh không đưa ra được biện pháp gì để hàn gắn lại mối quan hệ của vợ chồng và vợ chồng anh chị sống chung một nhà nhưng đã ly thân từ tháng 7 năm 2017 đến nay

tình cảm vẫn không được cải thiện. Tại các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án và Hội đồng xét xử đã phân tích, khuyên chị L bỏ qua mọi mâu thuẫn với anh C để cùng nuôi dạy con chung nhưng chị L vẫn cương quyết xin ly hôn với anh C. Điều đó chứng tỏ vợ chồng anh chị không đồng cảm cùng cách nghĩ, không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân được nữa. Xét thấy, mâu thuẫn của vợ chồng chị L, anh C đã thật sự trầm trọng, đời sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 02 con trai chung là cháu Nguyễn Hữu C, sinh ngày 07/11/2003 và Nguyễn Hữu P, sinh ngày 22/4/2009. Xét nguyện vọng của chị L, anh C về việc xin nuôi dưỡng con chung và nguyện vọng của các cháu Nguyễn Hữu C, Nguyễn Hữu P. Hội đồng xét xử thấy, nguyện vọng muốn nuôi con chung của anh chị đều chính đáng, thể hiện trách nhiệm và tình cảm của cha mẹ với con cái. HĐXX thấy cả hai bên đều có việc làm và thu nhập ổn định và cả hai anh chị đều muốn được nuôi cả hai con chung nhưng đều đề nghị việc cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, cần giao cho anh C nuôi cháu Nguyễn Hữu C, con chị L nuôi cháu Nguyễn Hữu P và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Con nuôi, con riêng: vợ chồng thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 143; điều 144; điều 147; điều 227; điều 271; điều 273; điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Nguyễn Hữu C.

[2] Về con chung: Giao anh Nguyễn Hữu C được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Hữu C, sinh ngày 07/11/2003 (con trai). Giao chị Nguyễn Thị Kiều L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nguyễn Hữu P, sinh ngày 22/4/2009 (con trai). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị Kiều L và anh Nguyễn Hữu C thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ. Chị L được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0000865 ngày 23/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị L đã nộp đủ.

Án xử công khai sơ thẩm, chị L, anh C có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phủ Lý;
- UBND xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Duy